

Bài 1) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 8

Quần Jeans là một trang phục quá đỗi quen thuộc với chúng ta. Quần Jeans được ra đời từ sức sáng tạo tuyệt vời của chàng trai người Do Thái - Levi Strauss.

Levi Strauss sinh năm 1829 trong một gia đình nghèo khó ở Buttenheim, Đức. Sau khi cha của Levi qua đời, gia đình Levi đã di dân sang Mỹ vào năm 1847. Năm 1853, không chịu được cảnh sông nhờ hai người anh, Levi Strauss bỏ nhà theo những người đào vàng đến San Fransisco. Levi Strauss biết chút ít may vá nên nhận sửa chữa và may vá quần áo cho công nhân đào vàng. Một ngày, một thợ đào vàng đề nghị ông may cho một chiếc quần bảo hộ thật bền, thật chắc để mặc đi làm hàng ngày. Đúng lúc nhà hết sạch vải may quần, Levi Strauss chợt nảy ra ý tưởng tận dụng mấy cuộn vải bạt, vốn được dùng làm lều ngủ cho thợ đào vàng. Đó là lúc chiếc quần "tiền jeans" đầu tiên ra đời và nó có màu nâu. Người thợ đào vàng quá sung sướng và thỏa mãn bởi chiếc quần lao động đơn giản nhưng chắc chắn, rất phù hợp với nghề đào vàng luôn phải di

Câu 1. Ai là người sáng tạo ra chiếc quần Jeans?

- A. Levi Strauss
- B. Jacob David
- C. Buttenheim
- D. Do Thái

Câu 2. Gia đình Levi di dân sang Mỹ vào năm nào?

- A. 1829
- B. 1847
- C. 1853
- D. 1872

Câu 3. Chiếc quần "tiền jeans" đầu tiên có màu gì?

- A. Màu xanh
- B. Màu vàng
- C. Màu nâu
- D. Màu đen

Câu 4. Loại vải nào đã được dùng để may chiếc quần "tiền jeans" đầu tiên?

- A. Vải bạt
- B. Vải bông dày
- C. Vải nhuộm màu xanh.
- D. Vải lụa

Câu 5. Chiếc quần Jeans ban đầu được may để

chuyên, cọ sát với vách đá, hầm mỏ...Người này mách người kia, cuối cùng Levi Strauss đã may rất nhiều quần cho thợ đào vàng. Khi đi mua vải, Levi Strauss chọn vải bông dày, dệt thô và được nhuộm màu xanh. Những chiếc quần jeans do Levi Strauss may và bán ngày càng được biết đến và đặt hàng nhiều hơn. Chiếc quần jeans được ưa chuộng như ngày nay vẫn thấy là những chiếc quần được tán đinh bằng đồng ở các mép túi. Nhưng Levi Strauss lại không phải là người đầu tiên phát minh ra điều đó. Người đầu tiên nghĩ ra việc này là Jacob David, cũng là một thợ may và là một khách hàng thường xuyên của Levi Strauss. Jacob David rất muốn đăng ký phát minh đơn giản mà có giá trị này nhưng ông thợ may nghèo không có đủ tiền để đóng phí đăng ký bản quyền. Mức phí 68 USD ngày nay chưa chắc đã mua được một chiếc quần Levi's loại tốt nhưng cách đây hơn 130 năm lại là một tài sản rất lớn. Năm 1872, Jacob David đã gặp Levi Strauss đề nghị hợp tác. Trước cơ hội kinh doanh bất ngờ, Levi Strauss đã đồng ý ngay và lịch sử của chiếc quần jeans được

phục vụ đối tượng nào?

- A. Người Đức
- B. Người Mỹ
- C. Thợ cào vàng
- D. Thợ may

Câu 6. Ai là người nghĩ ra cách tán đinh bằng đồng ở các mép túi quần Jeans?

- A. Levi Strauss
- B. Jacob David
- C. Một thợ đào vàng
- D. Một người di dân

Câu 7. Vì sao Jacob David phải gặp Levi Strauss để đề nghị hợp tác?

- A. Vì ông ta thích Levi Strauss.
- B. Vì ông ta là thợ may và là khách hàng của Levi Strauss.
- C. Vì ông ta không có đủ tiền đăng kí bản quyền
- D. Vì ông ta muốn làm điều có ích cho những người thợ mỏ

Câu 8. Khi ra đời, điều gì làm cho quần jean trở nên đặc biệt hơn những loại quần khác?

- A. Quần jeans rất đẹp
- B. Quần jeans rất rẻ
- C. Quần jeans rất bền
- D. Quần jeans rất lạ

ura chuộng khắp thế giới chính thức bắt đầu từ đó. Những chiếc quần jeans màu xanh của Levi Strauss gần như không có mấy thay đổi cho đến nay.

Bài 2. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 9 đến câu hỏi 16

(1) Đau mỗi vai gáy là một bệnh lý về cơ xương khớp. Bệnh có thể xảy ra ở mọi lứa tuổi, mọi nghề nghiệp, đặc biệt là với những người thường xuyên ngồi một chỗ, ít vận động như "dân văn phòng". Bệnh gây ra những cơn đau nhức ở vùng vai, gáy, lan dần xuống cả vai, tê mỗi cánh tay... làm cho người bệnh luôn cảm thấy mệt mỏi, khó chịu, giảm sút sức lao động và chất lượng cuộc sống. Hơn thế nữa, đau vai gáy còn tiềm ẩn nhiều biến chứng nguy hiểm khác về xương khớp như thoát hóa đốt sống cổ, dính khớp, gai cột sống, thoát vị đĩa đệm...

(2) Đúng như tên gọi bệnh, đau mỗi vai gáy có biểu hiện rõ nét nhất là vùng vai gáy bị nhức mỏi, đau. Cơn đau mỗi thường có những đặc điểm sau: Những cơn đau thường xuất hiện vào sáng sớm lúc ngủ dậy hoặc sau khi lao động nặng nhọc hoặc bị nhiễm lạnh. Đau tăng khi đứng, đi, ngồi lâu, ho, hắt hơi, vận động cột sống cổ, khi thời tiết thay đổi; giảm khi nghỉ ngơi. Cơn đau có thể nhanh chóng chấm dứt và không tái lại (đau mỗi vai gáy cấp tính) nhưng nó

Câu 9: Đối tượng nào dễ bị mắc bệnh đau mỗi vai gáy?

- A. Những người thường xuyên vận động.
- B. Những người thường xuyên ngồi một chỗ, ít vận động .
- C. Những người làm việc chân tay
- D. Những người nhàn rỗi.

Câu 10: Từ "biến chứng" trong đoạn 1 có nghĩa là:

- A. Biểu hiện của bệnh.
- B. Triệu chứng của bệnh.
- C. Chứng bệnh mới phát sinh thêm trong quá trình mắc bệnh, làm cho bệnh nặng thêm.
- D. Căn bệnh nguy hiểm.

Câu 11: Theo đoạn 2, cơn đau mỗi vai gáy sẽ giảm khi nào?

- A. Khi lao động nặng nhọc.
- B. Khi bị nhiễm lạnh.

cũng có thể kéo dài vài ngày, vài tháng (đau mỗi vai gáy mãn tính).

(3) Có nhiều nguyên nhân gây đau mỗi vai gáy như:

Nguyên nhân cơ học: Tư thế ngồi, nằm, thói quen gối đầu cao khi ngủ, nằm ngủ tựa đầu lên ghế, nằm nghiêng, nằm mưa lâu, tắm gội buổi tối... làm giảm sự cung cấp ô-xy cho các tế bào cơ, làm các cơ thiếu máu và dẫn đến đau nhức, cứng cổ, vai, gáy, người mệt mỏi, khó vận động xoay cổ, vận tay, lưng...

(4) Nguyên nhân tuổi tác: Từ tuổi trung niên, do quá trình lão hóa tự nhiên, hệ mạch máu bị giảm tính dẻo dai, đàn hồi khiến việc lưu thông máu và trao đổi ô-xy trong cơ thể suy giảm, từ đó gây ra những biểu hiện như hoa mắt, nhức đầu, mỏi cổ, quay cổ nghe lắc rắc.

(5) Do bệnh lý khác: Đau mỗi vai gáy không đơn thuần là một bệnh, nó còn là biểu hiện của nhiều bệnh lý về xương khớp như thoái hóa đốt sống cổ, dính khớp bả vai, thoát vị đĩa đệm, gai cột sống, loãng xương... Ngoài ra, thời tiết cũng là một trong những yếu tố dẫn đến đau mỗi vai gáy. Khi thời tiết trở lạnh, cơ thể yếu có thể bị nhiễm lạnh đột ngột, khí huyết ứ trệ, lượng ô-xy cung cấp cho máu bị giảm sút gây thiếu máu cục bộ ở các cơ dẫn đến đau nhức vai gáy.

C. Khi thời tiết thay đổi.

D. Khi nghỉ ngơi.

Câu 12: Đặc điểm của đau mỗi vai gáy mãn tính là gì?

A. Cơ đau thường xuất hiện vào sáng sớm.

B. Cơ đau nhanh chóng chấm dứt và không tái lại.

C. Cơ đau có thể kéo dài vài ngày, vài tháng.

D. Cơ thể luôn cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.

Câu 13: Bài đọc đưa ra mấy nguyên nhân gây đau mỗi vai gáy?

A. 3 nguyên nhân.

B. 4 nguyên nhân.

C. 5 nguyên nhân.

D. 6 nguyên nhân.

Câu 14: Vì sao thói quen gối đầu cao khi ngủ sẽ gây đau mỗi vai gáy?

A. Vì làm đau nhức, cứng cổ, vai, gáy.

B. Vì làm người mệt mỏi.

C. Vì gây khó vận động xoay cổ, vận tay, lưng.

D. Vì làm giảm sự cung cấp ô-xy cho các tế bào cơ, làm các cơ thiếu máu.

(6) Bệnh đau mỗi vai gáy nếu để càng lâu thì bệnh càng nặng, khó điều trị . Do đó, người bệnh cần lưu ý phát hiện bệnh sớm và điều trị dứt điểm bằng phương pháp phù hợp. Với những cơn đau mỗi vai gáy cấp, mọi người thường nghĩ ngay đến các loại thuốc giảm đau (đường uống, tiêm, cao dán). Thuốc bôi ngoài da chứa Capsaicin, Salicylat. Tuy nhiên, người bệnh khi dùng các thuốc này cần lưu ý một số tác dụng ngoại ý như gây xuất huyết tiêu hóa, viêm loét dạ dày, thủng dạ dày, ảnh hưởng tới gan, da. Ngoài ra, có rất nhiều loại viên uống bổ sụn khớp, bổ sung các dưỡng chất, khoáng chất giúp xương khớp chắc khỏe. Dùng các sản phẩm này tương đối an toàn nhưng tác dụng lại chưa cao do chỉ mang tính chất hỗ trợ, không thể điều trị bệnh. Hiện nay, Y học cổ truyền là phương pháp tốt nhất. Y học cổ truyền quan niệm đau mỗi vai gáy do nhiều nguyên nhân với nhiều thể khác nhau. Với mỗi thể, mỗi chứng trạng lại có những phép chữa riêng, bài thuốc và các vi thuốc gia giảm khác nhau để trị đúng căn nguyên của bệnh và cho kết quả dứt điểm.

Câu 15: Cụm từ " các sản phẩm này" trong đoạn 6 để nói đến sản phẩm nào?

- A. Các loại thuốc giảm đau.
- B. Các loại thuốc bôi ngoài da.
- C. Các loại viên uống bổ sụn khớp.
- D. Các loại cao dán.

Câu 16: Nội dung chính của đoạn văn trên?

- A. Sự nguy hiểm của bệnh đau mỗi vai gáy.
- B. Triệu chứng của bệnh đau mỗi vai gáy.
- C. Nguyên nhân của bệnh đau mỗi vai gáy.
- D. Nguyên nhân và cách điều trị bệnh đau mỗi vai gáy.

Bài 3) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 17 đến câu hỏi 24

Nước là một trong những thành phần cơ bản của sự sống. Cơ thể con người chứa đến 70 - 80% là nước. Thiếu

Câu 17: Theo bài dge, thicu nuic, con nguei se the nao?

- A. Khỏe mạnh

nước, con người sẽ không thể khỏe mạnh, các bộ phận trong cơ thể sẽ không thể vận hành một cách trơn tru, từ đó, dẫn đến nhiều bệnh tật. Để có sức khỏe tốt, chúng ta cần bổ sung nước hàng ngày nhưng bổ sung nước thế nào cho đúng; cho hiệu quả?

Viện Hàn lâm Khoa học, Kỹ thuật và Y học Hoa Kỳ đã đưa ra khuyến cáo về lượng nước trung bình cần cung cấp cho cơ thể mỗi ngày ở người trưởng thành như sau: Đối với nam giới: cần cung cấp cho cơ thể khoảng 3 - 3,7 lít nước mỗi ngày. Đối với nữ giới: cần cung cấp cho cơ thể khoảng 2 - 2,7 lít nước mỗi ngày. Một số chuyên gia về sức khỏe lại cho rằng, lượng nước bổ sung vào cơ thể phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: cường độ vận động, môi trường làm việc, khí hậu.

Thông thường, chúng ta chỉ uống nước khi khát nhưng các chuyên gia cho rằng, đó là điều không tốt cho cơ thể. Chúng ta cần uống nước thường xuyên ngay cả khi không khát để bù đắp cho quá trình bài tiết làm mất nước và đảm

B. Bình thường

C. Ít bệnh tật

D. Không thể khỏe mạnh

Câu 18: Theo Viện Hàn lâm Khoa học, Kỹ thuật và Y học Hoa Kỳ, mỗi ngày một người nam giới trưởng thành cần cung cấp cho cơ thể mấy lít nước?

A. Khoảng 1,5 - 2 lít nước

B. Khoảng 2 - 2,7 lít nước

C. Khoảng 3 - 3,7 lít nước

D. 70 - 80% nước

Câu 19: Theo một số chuyên gia sức khỏe, lượng nước bổ sung vào cơ thể phụ thuộc vào những yếu tố nào?

A. Sức khỏe, môi trường làm việc, khí hậu

B. Thể trạng, môi trường làm việc, khí hậu

C. Cường độ vận động, chế độ ăn uống, khí hậu

D. Cường độ vận động, môi trường làm việc, khí hậu

Câu 20: Theo các chuyên gia, việc uống nước nào KHÔNG tốt cho cơ thể?

A. Uống nước khi khát

B. Uống nước thường xuyên

C. Uống nước khi không khát

D. Uống nước theo nhu cầu của cơ thể

Câu 21: Bộ phận cơ thể nào sau đây KHÔNG

bảo sự cân bằng cho chức năng hoạt động của cơ thể, điều hòa thân nhiệt và cải thiện chức năng tim mạch. Tuy nhiên, trong một ngày, chúng ta cũng không nên uống nước vượt quá nhu cầu của cơ thể vì điều đó sẽ làm tăng tổng lượng máu, gây gánh nặng cho tim, mạch máu, đồng thời, thận sẽ phải gia tăng thời gian hoạt động.

Theo các chuyên gia, đứng khi uống nước là một tư thế chưa đúng bởi khi đứng, nước sẽ nhanh chóng đi xuống ruột, các dưỡng chất không được hấp thụ vào các cơ quan. Ngoài ra, uống nước không đúng tư thế sẽ dẫn đến tình trạng đau bụng, hội chứng trào ngược, đau khớp. Các chuyên gia cho rằng, tư thế lí tưởng nhất là ngồi uống nước bởi tư thế này giúp nước được giữ lại trong cơ thể lâu hơn. Đặc biệt, ngồi uống nước giúp cơ thể hấp thụ các dưỡng chất hiệu quả hơn. Lời khuyên của các chuyên gia là: Nên uống nước từ từ, uống thành ngụm nhỏ, uống nhiều lần. Nên hạn chế uống nước sau 18 giờ, nếu uống thì nên uống

được nhắc đến trong bài đọc?

- A. Tim
- B. Gan
- C. Thận
- D. Mạch máu

Câu 22: Theo các chuyên gia, khi uống nước, tư thế lí tưởng nhất là gì?

- A. Đứng
- B. Nằm
- C. Ngồi
- D. Đi

Câu 23: Lí do đặc biệt nào khiến các chuyên gia cho rằng, ngồi là tư thế lí tưởng nhất khi uống nước?

- A. Vì tư thế này giúp cơ thể hấp thụ các dưỡng chất hiệu quả hơn.
- B. Vì tư thế này khiến cơ thể không hấp thụ được các dưỡng chất.
- C. Vì tư thế này giúp nước được giữ lại trong cơ thể lâu hơn.
- D. Vì tư thế sẽ dẫn đến tình trạng đau bụng, hội chứng trào ngược, đau khớp.

Câu 24: Từ "khuyến cáo" ở dòng số 6 được hiểu là....

- A. đưa ra lời nhãn
- B. đưa ra lời khuyên

trước khi đi ngủ 45 -60 phút.

C. đưa ra yêu cầu

D. đưa ra thông báo

Bài 4) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 25 đến câu hỏi 32

(1) Không phải đến ngày nay, ẩm thực mới được nâng lên tầm nghệ thuật mà từ xa xưa, con người đã biết nâng niu, sáng tạo, biến nhu cầu ăn uống để sinh tồn trở thành một thú thưởng thức. Mỗi món ăn là một sự phản chiếu đầy đủ về vị trí địa lí, văn hóa tinh thần của người dân nơi nó đang tồn tại, qua từng hương vị đặc trưng, cách chế biến, thậm chí cả cách bày biện và thứ tự trong việc thưởng thức.

(2) Cũng lẽ đó, UNESCO đã công nhận nhiều nền ẩm thực, nhiều món ăn trở thành di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại để mọi người có cơ hội tìm hiểu, thưởng thức cũng như chung tay bảo tồn, phát huy. Có thể kể đến ẩm thực Pháp, ẩm thực Nhật Bản, ẩm thực Italia, ẩm thực Mexico, bia của Bỉ,....

(3) Muốn nhận được danh hiệu này, các quốc gia phải rất nỗ lực trong việc giới thiệu đặc sắc trong nghệ thuật ẩm thực của mình với UNESCO. Một trong những quốc gia đầu tiên vận động UNESCO công nhận ẩm thực như một di sản văn hóa thế giới là Pháp. Không chỉ là

Câu 25: Từ "thưởng thức" trong đoạn (1) có nghĩa là:

A. Nghe.

B. Xem.

C. Ăn.

D. Đọc.

Câu 26: Ẩm thực được UNESCO xếp vào loại di sản nào?

A. Văn hóa vật thể.

B. Văn hóa phi vật thể.

C. Hỗn hợp.

D. Thiên nhiên.

Câu 27: Nền ẩm thực nào của Châu Á được UNESCO công nhận là di sản?

A. Ẩm thực Pháp.

B. Ẩm thực Bỉ.

C. Ẩm thực Nhật Bản.

D. Ẩm thực Ý.

Câu 28: Từ "nổi danh" ở đoạn 3 gần nghĩa với từ nào sau đây?

A. Nổi bật

B. Đặc biệt

"kinh đô ánh sáng" của thời trang, nghệ thuật, kiến trúc, nước Pháp còn nổi danh với nền ẩm thực sang trọng, tinh tế, phong cách thưởng thức cầu kỳ đã trở thành chuẩn mực. Năm 2010, ẩm thực Pháp được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

(4) Cùng năm đó, ẩm thực truyền thống Mexico nổi tiếng với vị cay, đặc biệt là các nguyên liệu bản địa nhiều màu sắc, trang trí sặc sỡ, phản ánh rõ nét con người, sự giao thoa văn hóa của vùng Mỹ Latinh cũng nhận được danh hiệu này.

(5) Năm 2013, ẩm thực truyền thống Nhật Bản hay còn gọi là Washoku. Washoku sử dụng nguyên liệu nấu ăn theo nguyên tắc tôn trọng thiên nhiên. Các món ăn được chế biến từ nguyên liệu theo mùa như gạo, cá, rau... Nhắc đến Washoku, có lẽ nhiều người sẽ nghĩ ngay đến Sushi hay Tempura nhưng thực ra Washoku rộng lớn hơn rất nhiều. Bên cạnh những món ăn mang đậm tính truyền thống như Kaiseki Ryori, com trắng, cá nướng, hay mì sợi như Soba, Udon,... còn có những món ăn có xuất xứ ngoại quốc nhưng đã được bản địa hóa, đậm đà bản sắc Nhật Bản như mì Ramen, cà ri... và cả những món ăn thoạt nhìn tưởng là món Âu nhưng hóa ra lại được sinh ra tại Nhật Bản như

C. Nổi tiếng

D. Bí danh.

Câu 29: Cùng với ẩm thực Pháp, ẩm thực nước nào cũng được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể vào năm 2010?

A. Mexico.

B. Ý .

C. Nhật Bản.

D. Bi.

Câu 30: Đây là tên gọi khác của ẩm thực truyền thống Nhật Bản?

A. Washoku.

B. Sushi.

C. Tempura.

D. Kaiseki Ryori

Câu 31: Món ăn Nhật Bản nào có nguồn gốc từ nước khác?

A. Soba.

B. Udon.

C. mì Ramen.

D. com Omurice

Câu 32: Nội dung của bài đọc trên là gì?

A. Nền ẩm thực thế giới.

B. Ẩm thực-Di sản văn hóa phi vật thể.

C. Ẩm thực Nhật Bản- Di sản văn hóa phi vật thể thế giới.

com Omurice hay Korokke.

D.Những nền ẩm thực độc đáo được công nhận là di sản.

Bài 5. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

Siem Reap nằm ở phía Tây Bắc Campuchia, cách thủ đô Phnom Penh 300km. Siem Reap có rất nhiều điểm du lịch đẹp, nổi tiếng như Đền Angkor Wat, Đền Angkor Thom, Đền Ta Prohm, Biển hồ Tonle Sap, Núi kulen... nhưng nổi tiếng nhất là đền Angkor Wat.

Angkor Wat là một quần thể đền đài kỳ vĩ tại Campuchia và là di tích tôn giáo lớn nhất thế giới với diện tích khoảng 45km². Đền Angkor Wat được vua Suryavarman II xây dựng vào nửa đầu thế kỷ 12. Nơi đây từng là kinh đô của triều đại Khmer và phát triển rực rỡ vào thế kỷ thứ 9 đến thế kỷ 15.

Đền Angkor Wat có chu vi rộng 5,6km, với 5 ngọn tháp liên hoàn. Tháp chính cao nhất là 65m và 4 tháp phụ cao 40m. Toàn bộ khu đền Angkor Wat được xây dựng bằng những tảng đá sa thạch; còn đá ong chỉ được dùng để xây các bức tường bên ngoài.

Angkor Wat được bao bọc bởi hào nước rộng 190m, tạo nên một hình vuông có cạnh

Câu 33: Đâu là điểm du lịch nổi tiếng nhất Siem Reap?

- A. Đền Angkor Thom
- B. Đền Ta Prohm
- C. Biển hồ Tonle Sap
- D. Đền Angkor Wat

Câu 34: Đền Angkor Wat được xây dựng vào thời gian nào?

- A. Nửa đầu thế kỷ 12
- B. Nửa cuối thế kỷ 12
- C. Thế kỷ thứ 9
- D. Thế kỷ 15

Câu 35: Vật liệu chính để xây dựng khu đền Angkor Wat là gì?

- A. Đá ong
- B. Đá tảng
- C. Đá sa thạch
- D. Đá vôi

Câu 36: Tầng cao thứ 2 của khu đền chính Angkor Wat tượng trưng cho cái gì?

- A. Mặt đất
- B. Thiên đường

dài 1,5km. Con đường dẫn tới chính môn Angkor Wat dài 230m, mặt rộng gần 10m, cao 5m so với mặt nước hồ ở hai bên và cũng được ghép bằng đá tảng. Khu đền chính này được xây dựng theo 3 tầng kiến trúc. Tầng cao thứ nhất tượng trưng cho địa ngục. Tầng cao thứ hai tượng trưng cho mặt đất. Tầng cao thứ 3 tượng trưng thiên đường. Điểm đặc biệt nhất của kiến trúc Angkor Wat là trên tất cả những phiến đá sa thạch đều được chạm trổ hoa văn, phù điêu hoặc nữ thần Apsara. Tổng cộng, quần thể Angkor Wat có hơn 3.000 bức chạm khắc nữ thần Apsara - một nữ thần Hindu có 37 kiểu dáng khác nhau. Đây là những di tích quan trọng bậc nhất tại Campuchia; được coi là tuyệt đỉnh của nghệ thuật và kiến trúc Khmer.

Ban đầu, đền Angkor Wat là nơi để thờ thần Vishnu nhưng khi vương triều Khmer chuyển sang Phật giáo thì Angkor Wat trở thành nơi thờ Phật linh thiêng.

Khi các vị vua Khmer thua trận rồi chạy về Phnom Penh thì ngôi đền dần dần bị rừng già che phủ và lãng quên. Đến năm 1860, nhà thám hiểm người Pháp Herri Mouhot

C. Địa ngục

D. Mặt nước

Câu 37: Điểm đặc biệt nhất của kiến trúc Angkor Wat là gì?

A. Khu đền chính này được xây dựng theo 3 cấp độ cao.

B. Phù điêu được khắc trên các bức tường của ngôi đền.

C. Một số phiến đá sa thạch đều được chạm trổ hoa văn, phù điêu hoặc nữ thần Apsara.

D. Tất cả những phiến đá sa thạch đều được chạm trổ hoa văn, phù điêu hoặc nữ thần Apsara.

Câu 38: Ban đầu, đền Angkor Wat là nơi để thờ vị thần nào?

A. Thần Vishnu

B. Thần Hindu

C. Phật

D. Các vị vua Khmer

Câu 39: Nhà thám hiểm người Pháp, Herri Mouhot phát hiện ra ngôi đền vào thế kỷ nào?

A. Thế kỷ 17

B. Thế kỷ 18

C. Thế kỷ 19

D. Thế kỷ 20

Câu 40: Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

phát hiện ra ngôi đền. Từ năm 190 - 1970, Angkor Wat được khôi phục. Năm 1992, Angkor Wat được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

A. Angkor Wat, quần thể đền đài kỳ vì bị lãng quên.

B. Du lịch Angkor Wat.

C. Lịch sử Angkor Wat.

D. Angkor Wat, di sản văn hóa thế giới.